

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **412/2019/DS-ST**  
Ngày: 15/11/2019  
V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Nguyễn Văn Nam**

2. Ông: **Đoàn Thanh Phong**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 374/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hòa A, sinh năm 1968;**

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

\* *Người đại diện theo ủy quyền:* **Đoàn Văn B, sinh năm 1971.** Địa chỉ: Khu phố M2, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (chết)**

Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C:**

1. **Trần Thị D, sinh năm 1969;**

2. **Nguyễn Thanh E, sinh năm 1987;**

3. **Nguyễn Thanh G, sinh năm 1994.**

Cùng địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

(*anh B có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn cũng tại phiên tòa, anh Đoàn Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ông C làm nghề thầu xây dựng nên cần tiền để xoay sở trong việc kinh doanh xây dựng của ông nên ông có vay của chị A 04 lần tiền như sau: ngày 29/7/2016, vay 220.000.000 đồng; ngày 15/02/2015 vay 48.000.000 đồng; ngày 09/12/2015 vay 8.000.000 đồng và ngày 03/11/2015 vay 14.000.000 đồng, tổng cộng 290.000.000 đồng. Khi vay, ông C có viết giấy tay nhận nợ cho chị A và hẹn vài ngày sẽ trả lại, do chỗ quen biết nên chị A không tính lãi.

Khi đến hạn trả, chị A có nhắc nhở và yêu cầu ông trả nợ nhưng ông hẹn dần cho đến nay. Tháng 6/2019, chị A nghe tin ông C chết nên chị A tiếp tục yêu cầu chị Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là Nguyễn Thanh E và Nguyễn Thanh G cùng có nghĩa vụ trả lại cho chị A số nợ này nhưng gia đình ông C không thực hiện.

Nay chị A khởi kiện yêu cầu người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C là chị Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là Nguyễn Thanh E và Nguyễn Thanh G cùng có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị A số tiền vốn 290.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bà Trần Thị D, anh Nguyễn Thanh E, anh Nguyễn Thanh G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn C chết nên Tòa án có đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C là chị Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là Nguyễn Thanh E và Nguyễn Thanh G vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C và Tòa án đã triệu tập các đương sự để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng các đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị A khởi kiện yêu cầu người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn C bà Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là Nguyễn Thanh E và Nguyễn Thanh G trả số tiền đã vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét, giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự cùng các quy phạm pháp luật có liên quan. Giao dịch giữa chị A và ông C được thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[3] Qua xác minh tại Công an xã N, ông C chết ngày 01/6/2019. Ngày 05/6/2019, gia đình ông C có tiên hành khai tử và được UBND xã N cấp giấy chứng tử số 32. Qua xác minh tại Công an xã N, ông C có vợ là bà Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là anh Nguyễn Thanh E và Nguyễn Thanh G. Do ông C chết trong quá trình tố tụng nên Tòa án căn cứ quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đưa bà Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông C.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: ông C làm nghề thầu xây dựng nên cần tiền để xoay sở trong việc kinh doanh xây dựng của ông nên ông có vay của chị A số tiền như sau: ngày 29/7/2016 vay 220.000.000 đồng, ngày 25/02/2015 vay 48.000.000 đồng, ngày 09/12/2015 vay 8.000.000 đồng và ngày 03/11/2015 vay 14.000.000 đồng, tổng cộng 290.000.000 đồng. Khi vay, ông C có viết giấy tay có chữ ký và họ tên của ông C nhận nợ của chị A và hẹn vài ngày sẽ trả lại, do chỗ quen biết nên chị A không tính lãi. Đến hạn trả tiền, ông C không trả và kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chị A khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A.

[5] Về nghĩa vụ liên đới của người kế thừa quyền, nghĩa vụ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do ông C chết vào ngày 01/6/2019, theo quy định tại Điều 676 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về người thừa kế theo pháp luật và qua xác minh tại Công an xã N thì hàng thừa kế thứ nhất của ông C hiện nay chỉ còn có bà Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là Nguyễn Thanh E và Nguyễn Thanh G. Căn cứ Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc người thừa kế theo pháp luật của ông C gồm bà Trần Thị D là vợ và 02 con của ông C là anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ vốn 290.000.000 đồng nêu trên cho chị A. Nghĩa vụ liên đới của

bà Trần Thị D, Nguyễn Thanh E, Nguyễn Thanh G được thực hiện theo quy định tại Điều 637 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi: Chị A không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa, chị A yêu cầu trả số tiền vốn 290.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, ông C vay số tiền trên và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay khi xác lập hợp đồng vay tài sản, hơn nữa số nợ này lớn và đã lâu nếu để kéo dài sẽ thiệt thời quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc người thừa kế theo pháp luật của ông C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị A số nợ vốn nêu trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn (người thừa kế theo pháp luật của bị đơn) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nghĩa vụ liên đới của bà Trần Thị D, anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G thực hiện trong phạm vi phần di sản do ông Nguyễn Văn C chết để lại theo quy định tại Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005. Hoàn lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[9] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt, thời hạn 15 ngày tính từ ngày được Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 74, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 637, Điều 676 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**\* Xứ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hòa A.**

1. Buộc người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn C gồm bà Trần Thị D, anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hòa A số tiền vốn vay 290.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Trần Thị D, anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

Nghĩa vụ liên đới của bà Trần Thị D, anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G thực hiện trong phạm vi phần di sản do ông Nguyễn Văn C chết để lại theo quy định tại Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005;

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Trần Thị D, anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G có nghĩa vụ liên đới nộp 14.500.000 đồng.

*(Nghĩa vụ liên đới của bà Trần Thị D, anh Nguyễn Thanh E và anh Nguyễn Thanh G thực hiện trong phạm vi phần di sản do ông Nguyễn Văn C chết để lại theo quy định tại Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005)*

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Hòa A số tiền 7.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015848 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt, thời hạn 15 ngày tính từ ngày được Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Phạm Văn Tài**



